

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TÂM PHÚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TÂM PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM PHUC CONSTRUCTION AND TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAM PHUC CONSTRUCTION AND TRADING INVESTMENT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3801224367

3. Ngày thành lập: 26/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường Điều Ong, Tổ 2, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0989083880

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Phân phối điện	3512(Chính)
2.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
3.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
4.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
5.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
6.	Chăn nuôi gia cầm	0146
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
9.	Khai thác thủy sản biển	0311
10.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
11.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
12.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
13.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
14.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: - Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt - Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản	1075

15.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
16.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn hoa và cây cảnh - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chi tiết: -Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển -Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển -Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển -Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển	7730
32.	Trồng cây lâu năm khác	0129
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
35.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
37.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
44.	Sản xuất điện	3511
45.	Phá dỡ	4311
46.	Xây dựng công trình thủy	4291
47.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
49.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN LĂNG	Số nhà 22, Tổ 24, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	013119186	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000		
2	NGUYỄN THỊ VỊNH	Tổ 2, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	024183000173	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000		

3	TRẦN QUANG VINH	13B ngõ 13, Phố Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	50,000	001096009358
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN QUANG VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/05/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001096009358

Ngày cấp: 10/06/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 13B ngõ 13, Phố Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 13B ngõ 13, Phố Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước